

## Tín ngưỡng Bàlamôn giáo và Hồi giáo trong lễ hội Chăm

SAKAYA (Văn Món)<sup>(\*)</sup>

1. Từ lâu các nhà nghiên cứu khi nghiên cứu người Chăm, văn hoá Chăm thường đề cập đến Bàlamôn và Hồi giáo. Từ xa xưa đến nay, loại hình sinh hoạt của người Chăm Bàlamôn và Chăm Hồi giáo tập trung nhiều nhất ở nghi lễ, hội hè. Ở đây họ theo tín ngưỡng gì, loại hình tôn giáo nào? Họ có phải theo duy nhất, thuần túy một tôn giáo Bàlamôn và Hồi giáo nhất thống hay không? Hay là niềm tin của họ về Bàlamôn và Hồi giáo chỉ là tín ngưỡng mà thôi. Để trả lời những câu hỏi nêu ra, chúng tôi đã có một số bài viết đề cập đến nhiều loại hình tín ngưỡng của người Chăm. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến tín ngưỡng Bàlamôn và Hồi giáo trong lễ hội Chăm.

2. **Tín ngưỡng Bàlamôn giáo trong lễ hội Chăm.** Là con đẻ của nền văn minh nông nghiệp, lễ hội Chăm ra đời khá sớm. Cùng với các tín ngưỡng nguyên thủy như Bái vật giáo (tục thờ đá, thờ cây), Tôtem giáo (tục thờ con vật), Saman giáo (tục lên đồng nhập bóng), tín ngưỡng phồn thực, v.v... tín ngưỡng Bàlamôn và

Hồi giáo cũng có mặt trong lễ hội Chăm. Ngay từ thế kỉ II sau Công nguyên, Bàlamôn giáo đã du nhập vào người Chăm và đã có một thời kì phát triển rực rỡ ở Champa. Khi người Chăm tiếp nhận Bàlamôn giáo, họ đã cải biên nó trên cơ sở văn hoá, tín ngưỡng bản địa của mình. Vì vậy Bàlamôn giáo ở người Chăm không hoàn toàn giống Bàlamôn giáo Ấn Độ. Bàlamôn Chăm không nặng về thờ thần Shiva, Brahma và Vishnu mà nặng về thờ 3 vị anh hùng dân tộc, văn hoá (Pô Inư Nưga, Pô Klong Girai, Pô Rôme), thờ cúng tổ tiên, chết làm đám thiêu có chạt dậu, làm nhập kút, làm lễ hội Katê ở đền tháp, làm lễ múa Rija và thờ cả Thánh Allah (Áuloah) của Hồi giáo. Trong nghi thức hành lễ của lễ hội ở đền tháp Chăm, mặc dù có sự hiện diện của tầng lớp tu sĩ Bàlamôn (Paseh) tham gia cúng tế, nhưng các thầy cúng tín ngưỡng dân gian Chăm như Thầy Kadhar và Bà Bóng (Pajau) mới là người đảm nhiệm, nắm vai trò chính trong cuộc tế thần linh. Thiếu

\*. Nhà nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu văn hoá Chăm, Ninh Thuận.

vắng Thầy Kadhar thì lễ hội ở đền tháp Chăm không thể nào thực hiện được mặc dù có đầy đủ tu sĩ Paseh của đạo Bàlamôn.

Hệ thống thần linh trong lễ hội cúng tế ở đền tháp liên quan đến Bàlamôn giáo có yếu tố mờ nhạt. Mặc dù người Chăm xây dựng đền tháp để thờ vua- thần Chăm, trong đó có gắn với tục thờ thần Shiva, một trong 3 vị thần tối linh của Bàlamôn giáo Ấn Độ nhưng yếu tố thờ thần Shiva lại rất mờ nhạt. Trong lễ hội cúng tế ở đền tháp Chăm, thần Shiva chỉ được cúng tế đầu tiên như một vị thần giữ cửa đền tháp (Pô Yang Tabak Libang), còn tất cả họ tập trung hướng về thần linh của dân tộc mà họ suy tôn như Pô Inư Nưga, Pô Klaung Garai, Pô Rôme. Có đến 99% những người dự lễ hội không biết thần Shiva là vị thần nào, chủng tộc gì? từ đâu tới? Tất cả mọi người dự lễ đều hướng về vị thần là anh hùng văn hoá, anh hùng dân tộc mà họ suy tôn và đây chính là đề tài chủ đạo trong lễ hội Chăm được thể hiện qua bài hát lễ của thầy kéo đàn Rabap. Mỗi vị thần được cúng tế trong lễ hội ở các đền tháp Chăm được Thầy Kadhar kéo đàn Rabap hát những ca khúc (damnưi) được rút ra từ tiểu sử, truyền thuyết, giai thoại về vị vua (pô), hoàng hậu (bia), tướng lĩnh (cey). Những ca khúc ấy với lời văn bóng bẩy, tao nhã đã

được thi vị hoá. Tất nhiên những vị thần họ ca ngợi đều là những vị thần có thành tích, là những vĩ nhân trong lịch sử, là những vị anh hùng trong văn hoá, giỏi về nghề nông, nghề thuỷ lợi. Vì công lao sự nghiệp ấy mà các vị thần đã toả ánh hào quang trong tâm trí cộng đồng suốt bao thế hệ. Ở diện hẹp, họ là thần của một làng, ở diện rộng họ là thánh chung của cả cộng đồng Chăm. Một số tục thờ thần trong tín ngưỡng và, trong lễ hội Chăm cho ta thấy thần mẹ xứ sở Pô Inư Nưga là một nhân vật huyền thoại nhưng người Chăm suy tôn như thánh. Sự suy tôn này đã trở thành tín ngưỡng. Nhưng tín ngưỡng ấy không tạo nên giáo lí, tín điều như tôn giáo mà từ cuộc đời đức độ và công lao của họ, quần chúng đã suy tôn và lưu truyền qua huyền thoại, truyền thuyết về họ.

Trong lễ hội Chăm, sự xuất hiện hệ thống thần linh cúng tế của người Chăm không theo một thứ bậc nhất định. Vì người Chăm có tục cúng đa thần. Khi cúng thần nào, ở đền tháp nào thì thần đó được cúng trước và thần đó hiển nhiên đứng đầu bảng hệ thống thần linh. Chẳng hạn khi cúng nữ thần Pô Inư Nưga trong lễ hội Pô Inư Nưga tại tháp Pô Inư Nưga vào tháng 9 lịch Chăm thì thần Pô Inư Nưga là vị thần được cúng trước, sau đó đến lượt các vị thần Pô Klaung Garai, Pô Rôme. Tương tự

như vậy khi cúng thần Pô Klaung Garai vào ngày lễ hội Katê thì vị thần Pô Klaung Garai là vị thần được cúng đầu tiên, đứng đầu bảng của cuộc tế lễ này. Tùy theo nghi lễ và mô hình của lễ hội mà người Chăm sắp thứ bậc của các vị thần khác nhau. Sự sắp xếp không ổn định đó, người Chăm không thắc mắc, không lí luận, không tranh cãi mà chỉ một lòng tôn thờ và sùng kính với tất cả lòng tin và tín ngưỡng của mình. Dĩ nhiên không ai gọi tín ngưỡng ấy là tôn giáo. Bởi vì nếu là tôn giáo thì vị trí các thần linh phải được bài trí và thờ cúng theo một thứ bậc nhất định.

**3. Tín ngưỡng Hồi giáo trong lễ hội Chăm.** Bên cạnh nhóm Chăm ảnh hưởng Bàlamôn giáo (Ahier), còn có một cộng đồng người Chăm chịu ảnh hưởng Hồi giáo (Awal). Ngay từ thế kỉ X, Hồi giáo đã hiện diện ở Champa nhưng mãi đến thế kỉ XVI-XVII<sup>(1)</sup> nó mới thực sự vào người Chăm và biến hoá thành một loại Hồi giáo theo kiểu Chăm không giống Hồi giáo thế giới. Những người Chăm theo Hồi giáo kiểu này tự gọi mình là Chăm Awal hoặc Chăm Bini (Hồi giáo- Bàn). Người Chăm Awal không chỉ tôn thờ một thánh Allah duy nhất mà còn tôn thờ tổ tiên, thờ các thần sông, núi, mây, mưa, sấm chớp, làm lễ hội múa Rija và thờ cúng các vị anh hùng dân tộc.

Cộng đồng Chăm Awal cũng có một số lễ hội chung và riêng với cộng đồng Chăm Ahier. Phải nói lễ hội Chăm Awal còn lưu giữ một cách nguyên vẹn con đường và dấu ấn của Hồi giáo khi mới xâm nhập vào người Chăm thông qua tín ngưỡng. Hay nói cách khác, lễ hội Chăm là bức tranh phản ánh con đường chuyển hoá của tôn giáo từ bên ngoài kết hợp, đan xen với tín ngưỡng Chăm. Ở đây, chúng ta thấy hệ thống lễ hội múa Rija Chăm là minh chứng cho vấn đề này. Đầu tiên phải kể đến lễ múa tống ôn đầu năm (Rija Nuga) có tục cúng thần mới (yang birow) và thần Bàlamôn (yang Bimon- hay còn gọi là yang aklak). Trong lễ này có tục cúng “hình nhân thế mạng” xuất hiện cả hai vị thần: thần Pô Inư Nuga- thần Mẹ xứ sở Chăm đại diện cho vị thần Chăm Ahier- Chăm ảnh hưởng Bàlamôn (Yang Bimôn) và thần “Pô Sah Inư (yang birow) đại diện cho Hồi giáo do Thánh Áuloah (Allah) sai xuống”<sup>(2)</sup>. Cả hai vị thần này đều có vai trò như nhau trong việc tạo dựng vũ trụ, muôn loài. Qua lễ này ngay từ đầu ta thấy bóng dáng hai tôn giáo Bàlamôn và Hồi giáo đều cố gắng lách mình vào tín ngưỡng, lễ hội

1. Haji Adi Taha (Chief Editor). *Costumes of Campa the Malay group in Vietnam*. Ecole Francaise d' Extrême- Orient, Kuala Lumpur, 1998, p. 15.

2. Văn Món. *Lễ Rija Nugar – một tín ngưỡng dân gian Chăm độc đáo*. Tạp chí Dân tộc học, số 3/1994, tr. 42.

Chăm thông qua sự tích, huyền thoại để hình thành nên giáo lí tín điều của riêng mình.

Tiếp đến phải kể tới lễ hội múa ban ngày (Rija harei), múa ban đêm (Rija dayuap) mà cụ thể là lễ hội múa lớn Rija Praung. Đây là loại hình lễ hội đầu tiên thuần túy mang tín ngưỡng Hồi giáo xâm nhập vào đời sống tín ngưỡng Chăm. Trong hội múa này tuy nhà lễ (kajang) không phải là thánh đường mà chỉ là nhà làm bằng tre lợp tranh tạm bợ nhưng lối trang trí bên trong nhà lễ tương tự như thánh đường (có lâm linh, paban, mutron) để tôn thờ, cầu cúng cho Áuloah (Allah). Trong lễ này, ngoài tu sĩ Pô Acar của nhóm Chăm ảnh hưởng Hồi giáo (Awal) có mặt để đọc kinh khai lễ (Sarawat) còn có một tu sĩ khác rất quan trọng thực hiện lễ này, đó là thầy Mứduôn (thầy võ trống) và Muk Rija (vũ sư). Thầy Mứduôn và Muk Rija có mặt ở cả hai cộng đồng Chăm Ahier và Chăm Awal. Họ cũng kiêng cử thịt heo, thịt dông như tín đồ Chăm Awal mặc dù số tu sĩ này vẫn có mặt ở cộng đồng Chăm Ahier. Trong lễ hội này ngoài tu sĩ cầu kinh để cầu thần Áuloah (Allah) về chứng lễ, còn có các hệ thống thần linh, điệu nhạc, điệu múa thoát thân từ những vị thần, truyền thuyết của Hồi giáo<sup>3</sup>.

Cùng với lễ hội múa Rija còn có lễ hội Ramưwan ở thánh đường Hồi

giáo - Bàn. Lễ hội Ramưwan là kết quả quá trình xâm nhập của Hồi giáo vào cộng đồng người Chăm. Thế nhưng lễ hội này cũng bị tín ngưỡng bản địa Chăm hoá. Trong lễ hội Ramưwan ở các thánh đường Chăm Awal không chỉ có các tu sĩ Po Acar của Chăm Awal đọc kinh Coran, cầu nguyện Thánh Allah mà còn kết hợp tục thờ cúng tổ tiên, sinh hoạt nghệ thuật như ca hát, nhảy múa. Đặc biệt trong lễ hội Ramưwan có tục cúng dâng gạo (tuh brah) và nghi thức hành lễ trong lễ Ramưwan được chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn I: hành lễ 15 ngày đầu gọi là "Muk Trun" (thần mẹ giáng thế) và đến ngày thứ 20 trở đi đến cuối tháng là cúng lễ "On Trun" (thần cha giáng thế). Trong lễ Ramưwan có tục các tu sĩ lấy nước, rước nước trong nghi lễ tẩy thế... Như vậy, lễ Ramưwan là lễ hội lớn nhất của người Chăm Awal nhưng không giống lễ Ramadan của Hồi giáo thế giới (Islam) mặc dù họ cũng xây dựng thánh đường. Lễ hội Ramưwan chỉ mượn chủ đề tôn giáo đắp vào, phủ lên tín ngưỡng Chăm nhưng bên trong vẫn còn in đậm dấu ấn tín ngưỡng nông nghiệp như tục lấy nước, thờ nước (mưk ia), tục dâng gạo lễ (tuh brah), và tục cúng thần cha - thần mẹ, trời - đất, âm - dương (Muk trun On trun), v.v...

3. Văn Món. *Lễ Rija-một tín ngưỡng Hồi giáo Chăm*. Tạp chí Văn hoá dân gian, số 3/1996, tr. 41.

Như vậy, cả hai tôn giáo Bàlamôn giáo và Hồi giáo khi đi vào cộng đồng Chăm, cụ thể ở lễ hội Chăm đã bị tín ngưỡng dân gian Chăm hoá. Về vấn đề này, ngay từ đầu ta đã thấy Bàlamôn giáo và Hồi giáo đều cố gắng lách mình thông qua sự tích, huyền thoại để hình thành nên giáo lí tín điều của riêng mình. Song cả hai vị thần linh tối cao của Bàlamôn giáo là thần Shiva (người Chăm gọi Pô Ginôr Mutri) và của Hồi giáo là Thánh Allah (người Chăm gọi là Âuloah) khi vào tín ngưỡng Chăm, vào lễ hội Chăm đã nhượng bộ, không giành nổi một vị trí hàng hoàng. Thần Shiva, người Chăm còn gọi là thần giữ cửa đền tháp (Pô Yang tabah libang) và trong các lễ Rija thần linh tối cao của Hồi giáo là Thánh Allah chỉ được thờ bằng một khay trầu (thôn hala), tượng trưng cho Pô Âuloah, Pô Ban Giana (Pô Pruang)... Tuy vậy, hai tôn giáo lớn là Bàlamôn giáo và Hồi giáo đã có những đóng góp tích cực cho văn hoá, tín ngưỡng Chăm như đền tháp, thánh đường, tượng thờ, hàng ngũ chức sắc, tu sĩ (Paseh, Acar), các nghi thức cúng tế, v.v... Điều đó có tác dụng rất to lớn trong việc linh thiêng hoá những gì còn trần tục trong tín ngưỡng, lễ nghi dân gian Chăm. Từ đó làm tăng thêm sức

mạnh, niềm tin cho quần chúng, góp phần làm phong phú thêm tín ngưỡng và lễ hội Chăm.

**4. Tóm lại.** Nói chung, lễ hội Chăm phản ánh rõ nét bộ mặt tín ngưỡng, tôn giáo Chăm. Đến với lễ hội Chăm sẽ nhận biết được người Chăm đến đây để cầu cúng thần thánh nào? theo tín ngưỡng, tôn giáo nào? Tuy điều này không thể hiện rõ ràng rành mạch, nó đan xen, chuyển hoá, hội nhập lẫn nhau nhưng lễ hội Chăm đã phản ánh được đầy đủ diện mạo của đời sống tín ngưỡng Chăm. Đó là: trước và sau khi tiếp nhận Bàlamôn giáo và Hồi giáo từ bên ngoài vào, người Chăm đã có tín ngưỡng bản địa như tục thờ thần mặt trời, thần núi, thần sông và nhất là tục thờ cúng tổ tiên, vị anh hùng dân tộc, anh hùng văn hoá có công với dân với nước. Trong tín ngưỡng ấy người Chăm luôn mang theo tâm thức phồn thực với ý niệm âm dương giao hoà, tạo sự sung mãn cho con người và vạn vật; mang theo thế lưỡng phân, lưỡng hợp về sự tách ra để trưởng thành và gắn lại để trường tồn. Tất cả niềm tin thành kính ấy, qua các thời kì lịch sử đã được chất lọc, khái quát hoá, nghệ thuật hoá thành tín ngưỡng cơ bản trong lễ nghi, hội hè của người Chăm./